

Số: 103/2022/QĐST-HNGĐ

V, ngày 23 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022, về việc “*Ly hôn*” giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T; sinh năm: 1967; Nơi cư trú: Tổ 16, thị trấn X, huyện V, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Phạm Tuấn A, sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Tổ 16, thị trấn X, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Chị Hoàng Thị T và bị đơn Anh Phạm Tuấn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị T và Anh Phạm Tuấn A thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh A có 02 con chung là : Phạm Hồng N, sinh năm 1988; Phạm Tuấn L, sinh năm 1991. Hiện tại các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp, trả lại Chị Hoàng Thị T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002314 ngày 02/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND thị trấn X, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân